TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T1** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
Khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T1

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Quang Truyền

2/ Ông Trần Văn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T1 tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1985; cư trú tại: Số 104 đường C, khu phố Hiệp Đ, phường Hiệp T2, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; cư trú tại: Số 104 đường C, khu phố Hiệp Đ, phường Hiệp T2, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng C trình bày: Chị và anh T chung sống từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn ngày 14/9/2012 tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng sống chung thì phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tài chính và con cái. Anh T ham mê cờ bạc và chứng khoán nên không có trách nhiệm trong việc chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài 10 năm, vợ chồng đã ly thân được 05 năm. Chị C đã từng nộp đơn ly hôn vào năm 2015 nhưng sau đó rút đơn lại để cho anh T cơ hội sửa chữa nhưng anh T vẫn

không thay đổi, nên vợ chồng không thể hàn gắn, nay yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Minh T3, sinh ngày 28/8/2012; Nguyễn Yến T4, sinh ngày 24/8/2014 và Nguyễn An N, sinh ngày 29/8/2020, chị C yêu cầu được nuôi 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T: Đang cư trú tại phường phường Hiệp T2, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Tây Ninh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không có phản hồi; không đến Tòa án tham gia tố tụng; không gửi tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T1 phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Con chung giao cho chị C nuôi dưỡng, ghi nhận chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết; tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng C có địa chỉ: Số 48 đường 29, khu phố N1, phường N2, thành phố T5, tỉnh Tây Ninh xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T có địa chỉ: Số F4/7, khu phố L3, phường L2, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Nguyễn Ngọc T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 14/9/2012 tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, theo chị C nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham mê cờ bạc, chứng khoán và không chăm lo cho

gia đình; vợ chồng đã sống ly thân 05 năm, hiện không thể hàn gắn lại. Do đó, giữa chị C và anh T không còn tình cảm vợ chồng, chị C yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Có 03 con chung chung tên Nguyễn Minh T3, sinh năm 2012; Nguyễn Yến T4, sinh năm 2014 và Nguyễn An N, sinh năm 2020. Chị C yêu cầu được nuôi 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, chị C và anh T có 03 người con chung, anh T thường xuyên vắng nhà nên chị C là người trực tiếp chăm sóc con chung. Nguyện vọng của cháu T3 và cháu T4 là được sống cùng mẹ. Cháu An N là con gái và chưa tròn 6 tuổi nên giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ngoài ra, quá trình tòa án mời anh T làm việc thì anh T không đến tòa án và không có văn bản thể hiện ý kiến về vấn đề con chung gửi cho tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ giao 03 con chung cho chị C nuôi dưỡng. Cháu T3, cháu T4 và cháu An N là con chung của chị C và anh T, nên anh chị đều phải có nghĩa vụ trông nom chăm sóc con chung. Ghi nhận chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho chị C nuôi 03 con chung là có cơ sở phù hợp.

[6] Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Hồng C với anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung tên Nguyễn Minh T3, sinh ngày 28/8/2012; Nguyễn Yến T4, sinh ngày 24/8/2014 và Nguyễn An N, sinh ngày 29/8/2020.

Ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3 Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008483 ngày 10/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T1, chị C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã T1;
- Chi cục THADS thị xã T1;
- UBND L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Dương Thị Kiều Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Kiều Trang

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ

Thaåm phaùn – Chuû toïa phieân toøa

Nguyễn Thị Thinh

SÔ THAÅM

Nôi nhaän:
- TAND tænh Taây Ninh**;**
- VKSND thị xã Hòa Thaønh;
- THADS thị xã Hòa Thaønh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Caùc ñöông söï;
- Löu HS,TA.